



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
(Áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức)

Tên cổ đông/ Bên ủy quyền :.....

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (21/3/2018) là :..... cổ phần.

(Bằng chữ:))

Xác nhận (vui lòng đánh dấu X hoặc √ vào ô chọn):

1. Đồng ý trực tiếp tham dự Đại hội:

2. Đồng ý ủy quyền cho:

2.1 Ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức

Họ và tên cá nhân/tổ chức được ủy quyền:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ:))

2.2 Trong trường hợp Quý cổ đông không ủy quyền cho cá nhân/ tổ chức nào, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho 01 trong số các thành viên HĐQT, BKS Công ty có tên sau đây:

- Ông Phạm Văn Mạnh - Chủ tịch HĐQT
- Ông Đinh Văn Duẩn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Hoàng - Thành viên HĐQT
- Ông Cù Văn Vinh - Thành viên HĐQT
- Ông Phạm Anh Đức - Thành viên HĐQT
- Bà Bùi Thị Kim Khánh - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Quỳnh Trang - Thành viên BKS

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày/4/2018 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy xác nhận này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy xác nhận này.
- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy xác nhận này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày/4/2017

....., ngày tháng 4 năm 2018

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Cổ đông/ Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

1. Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm những cổ đông của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cùng nhau nắm giữcổ phần, tương ứng% VDL của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên	Thẻ CCCD/ CMND/Hộ chiếu/ GPĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (21/3/2018)	Ký tên
1.				
2.				
3.				
4.				
...				

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần.

(Bằng chữ))

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày .../4/2018 và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội tương ứng với số cổ phần đã ủy quyền.

4. Cam kết và trách nhiệm của các bên:

- Bên ủy quyền cam kết tại thời điểm lập Giấy ủy quyền này, toàn bộ số cổ phần nêu trên thuộc thẩm quyền sở hữu hợp pháp của mình, không có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến số lượng cổ phần thuộc sở hữu hợp pháp của bên ủy quyền; cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.
- Bên được ủy quyền cam kết thực hiện đầy đủ nội dung được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

- Bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoàn toàn tự nguyện xác nhận lập Giấy ủy quyền này.
- Khi xét thấy cần thiết trong từng trường hợp cụ thể, Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có thể kiểm tra, yêu cầu bổ sung tài liệu liên quan đến bên ủy quyền và bên được ủy quyền hoặc chứng thực của cơ quan có thẩm quyền về việc ủy quyền này.

5. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà ngày/4/2018

....., ngày tháng 4 năm 2018

Bên được ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Đại diện Bên ủy quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

**GIẤY KIẾN NGHỊ BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

(Áp dụng cho cổ đông/ nhóm cổ đông cá nhân sở hữu trên 5% số cổ phần trong
thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Tên cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần.

Số cổ phần được ủy quyền:..... cổ phần. (Có giấy ủy quyền kèm theo)

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:..... cổ phần tương ứng% VDL

Nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp:

-
-
-
-

Lưu ý:

- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà có quyền từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đúng nội dung;
 - + Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

....., ngày tháng 4 năm 2018

Cổ đông/ Đại diện Nhóm cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



PHIẾU BIỂU QUYẾT TỪ XA
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

(Áp dụng cho cổ đông không trực tiếp tham dự và cũng không ủy quyền cho cá nhân/
tổ chức khác tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018)

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (21/3/2017) là :..... cổ phần.

Số phiếu biểu quyết tương đương số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày .../4/2017 các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần biểu quyết thông qua và Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 được đăng tải trên Website của Công ty theo địa chỉ: www.sdcc.com.vn, tôi/chúng tôi biểu quyết bằng văn bản (biểu quyết từ xa) như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018			
2	Tờ trình của HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018			
3	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
4	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
5	Tờ trình của HĐQT về quyết toán chi phí tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và phương án năm 2018			
6	Tờ trình của HĐQT về sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Tư vấn Sông Đà			

Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu X hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết từ xa được coi là không hợp lệ khi:
 - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành;
 - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
 - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
 - + Phiếu không có chữ ký và/hoặc đóng dấu (nếu là tổ chức) của cổ đông.

....., ngày.....tháng 04 năm 2018

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

Số: 30 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được thực hiện theo đúng quy định, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà (Có Quy chế kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chức khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Mạnh

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

(Kèm theo Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 24/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 21/3/2018) được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Ăn mặc lịch sự.

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

- Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

- Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

- Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; và

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức đại hội trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp theo đúng yêu cầu của pháp luật và quy định của Công ty.

2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác.

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông về dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi tiến hành Đại hội; và

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

3. Thực hiện các công việc khác do Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (04) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

3. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và thư ký Đại hội:

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có quyền điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

3. Chủ tọa Đại hội có quyền phân công/ ủy quyền cho các thành viên khác trong Ban lãnh đạo Công ty báo cáo trước Đại hội và trả lời những vấn đề do các cổ đông yêu cầu.

4. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

6. Bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa Đại hội quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp; hoặc

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

8. Chủ tọa Đại hội có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

9. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

10. Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Đại hội sẽ được nghe báo cáo của Ban Tổ chức đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tuyên bố điều kiện để tiến hành đại hội (Có báo cáo và kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông).

3. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông (Đại diện Ban Tổ chức báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội) khi đó cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

4. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội:

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội:

1. Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

2. Đối với quyết định về loại cổ phần, số lượng cổ phần được quyền chào bán; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể Công ty chỉ được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội và số phiếu biểu quyết từ xa (nếu có).

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 12 và Điều 13 Quy chế này.

Điều 11. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết phải có dấu của Công ty do Ban tổ chức Đại hội phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp.

- Thẻ biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết: Phải ghi Tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, tổng số quyền biểu quyết, các nội dung cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết và chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết: tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền, mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết:

1. Các nội dung thông qua bằng Thẻ biểu quyết gồm:

- Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.
- Đại hội bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tịch;
- Chương trình Đại hội;
- Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế khác (nếu có);
- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hoặc các nội dung khác không nằm trong Phiếu biểu quyết cần lấy ý kiến của ĐHĐCĐ (nếu có);

2. Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến Đại hội về từng nội dung. Mỗi nội dung sẽ biểu quyết gồm 3 lượt theo thứ tự: Đồng ý; Không đồng ý; Không có ý kiến.

3. Chủ tọa Đại hội sẽ thông báo ngay kết quả đối với từng nội dung trên cơ sở biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội.

4. Các nội dung được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội

Điều 13. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội:

Mỗi cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội bằng cách ghi vào Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến để Ban kiểm phiếu thu Phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu theo Quy chế này.

Điều 14. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu:

1. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên giúp việc đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.

- Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.

- Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.

- Lập danh sách các cổ đông tham gia biểu quyết và ký xác nhận.

- Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

+ Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu.

+ Thành phần Ban kiểm phiếu.

+ Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp.

+ Tổng số cổ phần của cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu.

+ Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ.

+ Số và tỷ lệ phiếu không hợp lệ (nếu có).

+ Số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề.

+ Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và được sự xác nhận của Chủ tọa Đại hội.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (Theo mẫu kèm theo Quy chế này). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý, hoặc được trực tiếp phát biểu ý kiến sau khi có sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

2. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội hoặc đã được giải đáp tại Đại hội.

Điều 16. Biên bản họp Đại hội:

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản họp Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội phải được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc công bố trên website Công ty.

5. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Nghị quyết Đại hội:

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc hoặc công bố trên website Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Hiệu lực thi hành:

Quy chế này gồm 4 Chương 18 Điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà biểu quyết thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN

*(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà)*

**PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Kính gửi: CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Tên cổ đông/ đại diện được ủy quyền:

Thẻ CCCD/CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số:cấp ngày.....tại.....

Tổng số cổ phần sở hữu hoặc/và được ủy quyền (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại:

NỘI DUNG Ý KIẾN:

-

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CHƯƠNG TRÌNH
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp cổ đông, khách mời - Kiểm tra tư cách cổ đông - Lập danh sách và phát tài liệu cho cổ đông 	7 ^h 30 -:- 8 ^h 00	Ban tổ chức
I	Thủ tục khai mạc		
1	Trước khi khai mạc: - Ôn định tổ chức - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội	8h00 -:- 8h10	Ban tổ chức
2	- Tuyên bố lý do, khai mạc ĐH và giới thiệu đại biểu - Giới thiệu và mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội	8 ^h 10 -:- 8 ^h 15	Ban tổ chức
II	Nội dung Đại hội		
1	Đại hội thông qua (bằng thẻ biểu quyết): - Quy chế tổ chức Đại hội. - Chương trình Đại hội - Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội; bầu Ban kiểm phiếu	8 ^h 15 -:- 8 ^h 30	Chủ tọa, Ban tổ chức
2	Nội dung trình bày tại Đại hội:		
2.1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018	8 ^h 30 -:- 8 ^h 45	Tổng giám đốc
2.2	Tờ trình của HĐQT về thông qua BCTC đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, quỹ, chia cổ tức năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018	8 ^h 45 -:- 9 ^h 00	Kế toán trưởng
2.3	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018	9 ^h 00 -:- 9 ^h 15	Chủ tịch HĐQT
2.4	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018	9 ^h 15 -:- 9 ^h 30	Trưởng BKS
2.5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án năm 2018	9 ^h 30 -:- 9 ^h 40	Chủ tịch HĐQT
2.6	Tờ trình của HĐQT sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Tư vấn Sông Đà	9 ^h 40 -:- 9 ^h 50	Tổng giám đốc
3	Đại hội thảo luận: - Các cổ đông phát biểu ý kiến - Phát biểu ý kiến của các đại biểu khách mời	9 ^h 50 -:- 10 ^h 55	Chủ tọa
4	Cổ đông biểu quyết: - Các cổ đông biểu quyết thông qua các BC và Tờ trình đã được trình bày trong ĐH. - Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết	10 ^h 55 -:- 11 ^h 00	Chủ tọa và BKP
5	Đại hội nghỉ giải lao để thực hiện kiểm phiếu và dự thảo Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ	11 ^h 00 -:- 11 ^h 15	BKP, Thư ký ĐH
6	Thông báo kết quả kiểm phiếu	11 ^h 15 -:- 11 ^h 20	Trưởng BKP
7	Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết	11 ^h 20 -:- 11 ^h 30	Thư ký ĐH
8	Đại hội thông qua (bằng thẻ biểu quyết): Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	11 ^h 30 -:- 11 ^h 35	Chủ tọa
III	Bế mạc Đại hội	11 ^h 35 -:- 11 ^h 45	Ban tổ chức

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



THẺ BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông :
Người được ủy quyền :
Số cổ phần sở hữu :
Số cổ phần đại diện :
Tổng số quyền biểu quyết :

Hà Nội, tháng 4 năm 2018



PHIẾU BIỂU QUYẾT
VỀ CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Tên cổ đông (cá nhân/tổ chức):

Tên người được ủy quyền (nếu được ủy quyền):

Số cổ phần sở hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông dự họp
ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 (21/3/2017) là: cổ phần

Số cổ phần đại diện được ủy quyền là: cổ phần

Tổng số phiếu biểu quyết tương đương tổng số cổ phần sở
hữu và/hoặc đại diện được ủy quyền là: cổ phần

Sau khi nghiên cứu các nội dung báo cáo; Tờ trình của Hội đồng quản trị về các vấn đề cần
biểu quyết thông qua, tôi/chúng tôi biểu quyết như sau:

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Ý KIẾN BIỂU QUYẾT		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Ban TGD về thực hiện SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018			
2	Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
3	Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch năm 2018			
4	Tờ trình của HĐQT về thông qua BCTC năm 2017 đã được kiểm toán, phân phối lợi nhuận, quỹ, chia cổ tức năm 2017 và lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018			
5	Tờ trình của HĐQT quyết toán chi phí tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án năm 2018			
6	Tờ trình của HĐQT sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Tư vấn Sông Đà			

Lưu ý:

- Quý cổ đông lựa chọn và đánh dấu X hoặc √ vào cột trống tương ứng với mỗi nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ khi:
 - + Phiếu không do Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà phát hành.
 - + Phiếu có tẩy xóa, thay đổi nội dung.
 - + Phiếu không thể hiện ý kiến của cổ đông (để trắng, không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai cột trở lên).
 - + Phiếu không có chữ ký của cổ đông/ đại diện được ủy quyền.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2018

Cổ đông/ đại diện được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Hà Nội, tháng 03 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Nhà G9 - Số 495 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Thanh Xuân - Hà Nội
Tel: (024) 3854.2209 Fax: (024) 3854.5855
Website: www.sdcc.com.vn E-mail: tuvansongda@sdcc.com.vn

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO

CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 12/TCT-HĐTV ngày 16 tháng 01 năm 2017 và được Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua tại nghị quyết số 32/NQ/2017/ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017, Công ty CP tư vấn Sông Đà trân trọng báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2017; dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

PHẦN I:

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

I. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt: 89,26 tỷ đồng/kế hoạch 85,60 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) ước năm 2017 đạt: 86,82 tỷ đồng/kế hoạch 81,66 tỷ đồng bằng 106% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách : 7,99 tỷ đồng/ kế hoạch 9,68 tỷ đồng bằng 83% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị lợi nhuận trước thuế đạt: 5,359 tỷ đồng/kế hoạch 4,368 tỷ đồng bằng 123 % kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,65 triệu đồng/1 người/tháng đạt 103% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 10%.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ HT năm 2017
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Giá trị khảo sát	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ HT năm 2017
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,86	6,96	101%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%
	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,00	15,11	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
	Nợ vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	100%
10	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
13	Hệ số nợ				
	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Dự án đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	
C	THU NHẬP BÌNH QUÂN	10⁶đ	12,26	12,65	103%

* **Đánh giá chung:**

1. **Những mặt đã đạt được:**

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu;
- Thực hiện theo đúng các nội dung tại nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua;

- Đảm bảo sự ổn định, thông suốt trong cả năm 2017 về công ăn việc làm, tạo sự phấn khởi tin tưởng của CBCNV đối với Công ty;
- Thực hiện Quản lý, quản trị theo đúng quy định của pháp luật;
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với nhà nước;
- Đảm bảo kế hoạch tài chính và cân đối dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD;
- Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ vững và nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn xây dựng;
- Thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và kinh tế tài chính, đảm bảo kết quả SXKD theo kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua;
- Tuân thủ những chỉ đạo, điều hành của Tổng công ty;

2. **Những mặt chưa đạt được:**

- Mặc dù đã đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế tuy nhiên ở một số lĩnh vực chủ chốt như: Công tác tư vấn thiết kế chưa đảm bảo kế hoạch, có những thời điểm chưa tạo đủ công ăn, việc làm đều đặn, liên tục cho CBCNV;
- Năm 2017 Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn. Tuy nhiên giá trị công nợ, dờ dang còn lớn như một số Công trình: Xékaman3, Đồng Nai 5, Lai châu...
- Một số công trình đang quyết toán có giá trị công nợ lớn như: Nậm chiến, Đăkđrinh....
- Công tác sắp xếp tổ chức nhân sự: Mặc dù đã có chỉ đạo để sớm hoàn thành tuy nhiên triển khai còn chậm. Việc tinh giảm nhân sự, giảm biên chế ở cơ quan đã rất quyết liệt nhưng ở một số đơn vị còn chưa quyết tâm và chậm trễ. Cụ thể như Chi nhánh thí nghiệm và Chi nhánh tư vấn 1.
- Rà soát, quyết toán dự án đầu tư thực hiện còn chậm.

II. **Tình hình thực hiện, mục tiêu tiến độ tại các công trình:**

- Trong năm vừa qua Công ty đã cơ bản đáp ứng tiến độ các công trình theo đúng Hợp đồng với chủ đầu tư;

III. **Đánh giá về các mặt quản lý điều hành**

1. **Công tác quản lý tiến độ, chất lượng và an toàn lao động**

- Kiểm soát chất lượng và tiến độ trong các công tác tư vấn tại văn phòng và các công trường theo tiến độ cam kết tại hợp đồng và theo yêu cầu của Khách hàng đồng thời thường xuyên rà soát theo quy trình quản lý chất lượng.
- Tiếp tục rà soát và thực hiện quản lý chất lượng theo quy trình các quy định quản lý chất lượng, tiến độ công tác tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, khảo sát và thí nghiệm.
- Tập huấn an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, và trang bị đầy đủ các phương tiện, trang phục bảo hộ lao động đối với người lao động thực hiện công việc tại các công trình.

2. **Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao quản trị công ty**

2.1 **Chiến lược kinh doanh:**

Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đang triển khai thực hiện đề án tái cấu trúc theo lộ trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2 **Tái cấu trúc về tài chính:**

- Công tác thoái vốn:
- + Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam – Canada;
- + Lập kế hoạch và phương án thoái vốn tại các công ty còn lại như: Công ty cổ phần đô thị và nông thôn Sông Đà, công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Cratie, SODIC.
- Công tác thu hồi công nợ:
- + Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
- + Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, gặp gỡ chủ đầu tư và đưa ra cơ chế đặc thù để thu hồi vốn. Đồng thời khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân tích cực thu hồi được những khoản nợ đọng đã kéo dài.
- + Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gặp gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ. Cân đối tài chính đảm bảo thanh toán lương và các khoản chi phí theo hợp đồng được kịp thời.

2.3 **Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:**

- Mô hình tổ chức: Thực hiện nội dung quyết định số 81 /TCT-HĐTV ngày 31/03/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt mô hình tổ chức của Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong đề án tái cấu trúc của TCT theo từng lĩnh vực kinh doanh chính giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020.
- Quản trị công ty được thực hiện theo cơ chế:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.

3. **Công tác tài chính tín dụng**

- Tổng số tiền về tài khoản đạt: 89,6 tỷ đồng/kế hoạch 89,8 tỷ đồng đạt xấp xỉ 100 % kế hoạch năm.
- Kê khai nộp đầy đủ tiền thuế, Bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác đối với nhà nước.
- Đảm bảo cân đối vốn trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông.
- Đảm bảo vốn cho công tác đầu tư của Công ty trong năm.
- Lập dự toán chi phí quản lý và thường xuyên rà soát việc thực hiện Dự toán chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 đảm bảo việc quản lý chi phí tương ứng với tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh.
- Từng bước tổ chức hạch toán kế toán trên cơ sở mở sổ kế toán cho từng công trình, từng hợp đồng phù hợp với phương án khoán được Hội đồng quản trị phê duyệt.

4. Công tác kinh tế - kế hoạch

a) Công tác hợp đồng

- Trong năm 2017 Công ty ký được 33 hợp đồng với Tổng giá trị khoảng 112 tỷ trong đó có 19 hợp đồng tư vấn, khảo sát với giá trị 105,9 tỷ, 14 hợp đồng thí nghiệm với giá trị khoản 6,5 tỷ đồng.
- Đối với công tác khoán nội bộ thực hiện khoán cho các đơn vị ngay khi các hợp đồng nhận thầu được ký kết.
- Thực hiện công tác khoán nội bộ trên cơ sở phương án khoán được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt.

b) Công tác kế hoạch

- Xây dựng ban hành quy định về công tác báo cáo thống kê đồng thời ban hành biểu mẫu nhằm thống nhất nội dung báo cáo trong toàn công ty.
- Công tác báo cáo kế hoạch SXKD tháng, quý, năm thực hiện theo đúng quy định của Công ty, Tổng công ty.

5. Công tác đầu tư

- Thực hiện đầu tư sửa chữa Trụ sở làm việc nhà G9 và phương tiện quản lý điều hành theo đúng các quy định.

6. Công tác pháp chế

- Phối hợp Tổng công ty, Chủ đầu tư làm việc với các Bộ, ban ngành thực hiện giải trình, hướng dẫn, hỗ trợ về pháp lý đối với các công việc trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các công việc liên quan đến thủ tục pháp lý giải quyết tranh chấp đối với người lao động và trong quá trình sản xuất kinh doanh.

7. Công tác tiếp thị và tìm kiếm việc làm

- Trong năm 2017 Công ty đã quản lý công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc đảm bảo công việc năm 2017.
- Số công trình đấu thầu theo kế hoạch năm 2017 là 18 công trình với giá trị dự kiến ký Hợp đồng là 88 tỷ. Thực tế trong năm 2017 số công trình mà công ty đã trúng thầu và ký Hợp đồng là 33 công trình với tổng giá trị Hợp đồng là 112 tỷ.

8. Công tác tổ chức nhân sự

- Phê duyệt kế hoạch định biên năm 2017 làm cơ sở cho công tác tuyển dụng, thanh lý hợp đồng lao động.
- Xây dựng, ban hành Quy chế phân cấp tổ chức cán bộ làm cơ sở cho việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ.

9. Công tác quản trị rủi ro

- Kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty.
- Giám sát và cập nhật rủi ro các công trình, các hợp đồng công ty tham gia thực hiện công tác tư vấn.

PHẦN II
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

I. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018:

Trên cơ sở ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường. Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

- a) Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2018: 89,6 tỷ đồng Trong đó:
- Sản lượng đã có Hợp đồng: 58,5 tỷ; tương đương chiếm 65% kế hoạch SXKD.
 - Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 31,2 tỷ đồng; tương đương 35% kế hoạch SXKD.

Cơ cấu sản lượng dự kiến:

+ Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn khác: 29,4 tỷ đồng.

+ Giá trị khảo sát: 40,5 tỷ đồng.

+ Giá trị tư vấn thí nghiệm kiểm tra vật liệu: 19,7 tỷ đồng.

- b) Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2018: 85,65 tỷ đồng.
- c) Tổng số tiền về tài khoản đạt: 86,5 tỷ đồng.
- d) Nộp ngân sách: 13,79 tỷ đồng.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 5,00 tỷ đồng.
- f) Giá trị đầu tư: 5,058 tỷ đồng.
- g) Tỷ lệ chia cổ tức: 10%

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	89.600
1	Khảo sát + Khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
2	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.400
3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	19.700
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2018
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,8%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8%
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	5.058

II. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước, chiến lược phát triển của Tổng công ty Sông Đà, đồng thời nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Ban Lãnh đạo Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2018 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018;
- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc Công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD;
- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2018 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị;
- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại;
- Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại các đơn vị còn lại: Công ty CP Đầu tư thương mại Sông Đà, Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riêng – Caratie;
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp; Khẩn trương thu hồi các khoản tạm ứng;

- Đẩy mạnh quản trị chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm...
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh;
- Đối với công tác đầu tư: Phải thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, Điều lệ công ty;
- Tiếp tục thực hiện phương án khoán theo Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua, trên cơ sở đó tiếp tục rà soát hoàn chỉnh phương án khoán đạt kết quả cao nhất.

III. Một số giải pháp chính để hoàn thành Kế hoạch năm 2018.

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018. Công ty đưa ra những chiến lược quản trị như sau:

1. Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất.

1.1 Thực hiện Chiến lược Công ty:

- Xây dựng hoàn thiện và phê duyệt chiến lược chức năng công ty làm cơ sở thực hiện.
- Triển khai thực hiện theo lộ trình đồng thời truyền thông rộng rãi đến từng CBCNV về chiến lược kinh doanh giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được Tổng công ty Sông Đà thông qua tại Nghị quyết số 53 /TCT-HĐTV ngày 13/02/2015. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung cần thiết.

1.2 Tái cấu trúc về tài chính:

- Công tác thoái vốn: Thực hiện theo đúng kế hoạch Tổng công ty giao.
- Lập kế hoạch và phương án thoái vốn tại các công ty còn lại như: Công ty cổ phần đô thị và nông thôn Sông Đà, công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Cratie, SODIC.
- Công tác thu hồi công nợ:
 - + Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.
 - + Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, gặp gỡ chủ đầu tư và đưa ra cơ chế đặc thù để thu hồi vốn. Đồng thời khen thưởng kịp thời cho các tập thể và cá nhân tích cực thu hồi được những khoản nợ đọng đã kéo dài.
 - + Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gặp gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ. Cân đối tài chính đảm bảo thanh toán lương và các khoản chi phí theo hợp đồng được kịp thời.
 - + Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty.
 - + Thực hiện triệt để chỉ thị của Tổng công ty về thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí.

1.3 Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

- Mô hình tổ chức: Thực hiện nội dung quyết định số 81/TCT-HĐTV ngày 31/03/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà về việc phê duyệt

mô hình tổ chức của Công ty mẹ - Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong đề án tái cấu trúc của TCT theo từng lĩnh vực kinh doanh chính giai đoạn 2015-2017 và tầm nhìn đến năm 2020.

- Quản trị công ty được thực hiện theo cơ chế:
- + Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Chi nhánh theo mô hình tổ chức của Công ty.
- + Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.
- Rà soát Hoàn chỉnh các Quy trình, quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.

1.4 Các biện pháp quản trị khác.

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm điểm báo cáo hàng tuần của từng đơn vị để kiểm điểm thực hiện kế hoạch, đồng thời để ban lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình trọng điểm.
- Tập trung rà soát lại hệ thống định mức, đơn giá nội bộ và việc thu phụ phí các đơn vị cho phù hợp; xây dựng, bổ sung hiệu chỉnh và hoàn thiện các quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Xây dựng quy trình để chuẩn hóa sự phối hợp làm việc giữa các phòng ban, đơn vị trong công ty.

2. Biện pháp kinh tế, tài chính.

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện;
- Cân đối các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết;
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì nền tài chính ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật công tác thu vốn và thu hồi công nợ.
- Tập trung quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác thanh quyết toán.
- Tập trung quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo thu vốn và thu hồi công nợ hiệu quả, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng và thường xuyên rà soát, kiểm điểm kế hoạch SXKD công ty đồng thời xây dựng các kế hoạch tài chính năm 2018, kế hoạch thu vốn năm 2018, Kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2018; Dự toán chi phí quản lý năm 2018; kế hoạch chi phí giá thành năm 2018 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành năm 2018.

3. Biện pháp quản trị nhân sự :

- Trên cơ sở xác định dây chuyền sản xuất chính cân đối với nguồn nhân lực hiện có công ty tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2018.
 - Xây dựng, ban hành quy hoạch cán bộ giai đoạn năm 2017 -2020 làm cơ sở cho việc bồi dưỡng, đào tạo và bổ nhiệm cán bộ.
 - Lập kế hoạch đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt, cán bộ tư vấn, khảo sát, thí nghiệm bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
 - Lập kế hoạch tuyển dụng, Xây dựng các tiêu chí đánh giá cán bộ công nhân viên trong Công ty (cây KPI -Key Performance Indicators) .
 - Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn tạo nguồn cán bộ trong công ty.
 - Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của nhà nước, Tổng công ty, Công ty xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.
- 4. Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm:**
- Theo Kế hoạch SXKD năm 2018 hiện nay các công việc có hợp đồng chiếm khoảng 65% giá trị sản lượng. Như vậy để đủ việc làm cho năm 2018 cũng như các công việc gói đầu cho năm 2019 thì công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm phải được tích cực triển khai: Mục tiêu tiếp thị và tìm kiếm việc trong năm 2018 là ký kết giá trị hợp đồng khoảng từ 70 tỷ-80 tỷ giá trị sản lượng công tác tư vấn. Do đó để thực hiện được giá trị trên công ty cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:
- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
 - Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
 - Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
 - Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh.
 - Lập và phê duyệt kế hoạch đấu thầu năm 2018. Xây dựng dự toán chi phí tiếp thị đấu thầu trên cơ sở kế hoạch đấu thầu làm cơ sở để thanh toán cho các công tác tiếp thị.
 - Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện Hòa Bình mở rộng, thủy điện Yaly mở rộng, thủy điện tích năng Bắc Ái...
 - Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.
 - Các dự án dân dụng, công nghiệp và giao thông khác theo định hướng chiến lược ngành nghề của công ty.

- Áp dụng toàn diện quy trình đấu thầu và tìm kiếm việc làm theo quy trình được Lãnh đạo công ty phê duyệt.

5. **Biện pháp đầu tư nâng cao năng lực của công ty**

Với định hướng theo chiến lược SXKD trong giai đoạn 2015-2017 tầm nhìn 2020 trên cơ sở cân đối máy móc, thiết bị, phần mềm phục vụ cho công tác SXKD, Công ty lập và thực hiện Kế hoạch đầu tư trên cơ sở Dự án đầu tư nâng cao năng lực giai đoạn 2018-2019 trong đó tập trung mới thiết bị khảo sát, thí nghiệm, trang bị máy tính, thiết bị văn phòng cũng như các phần mềm tính toán, phần mềm chuyên dụng, phần mềm văn phòng để đảm bảo các sản phẩm tư vấn được sản xuất trên cơ sở các phần mềm có bản quyền phù hợp Luật sở hữu trí tuệ. Trong quá trình đầu tư nâng cao năng lực công ty lưu ý lựa chọn công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại.

Năm 2018 công ty dự kiến đầu tư nâng cao năng lực với tổng giá trị là: 5.05 tỷ

6. **Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm.**

- Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:
 - + Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
 - + Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
 - + Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
 - + Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.
- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin (như giao ban trực tuyến, lắp đặt hệ thống camera, mạng internet...) để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV và bắt buộc sử dụng; Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ

chuyên trách về công tác BHLĐ - ATLĐ; Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân.

7. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.
- Duy trì việc tổ chức họp với các chi nhánh, xí nghiệp hàng tháng có sự tham gia của Lãnh đạo Công ty, Công đoàn, Đảng ủy và lãnh đạo đơn vị nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBCNV, lãnh đạo Công ty xem xét kịp thời giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBCNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

IV. Kết luận

Năm 2017 trong bối cảnh Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đương đầu với những khó khăn, thách thức cả về chủ quan và khách quan trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính v.v.... thì những kết quả mà Công ty đạt được là hết sức tự hào. Để đạt được kết quả này ngoài sự nỗ lực vượt bậc của tập thể CBCNV Công ty, trong năm qua Công ty đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Tổng công ty, sự chỉ đạo điều hành quản lý nhạy bén, sâu sát, cụ thể của Hội đồng quản trị, sự hợp tác của các đơn vị và sự ủng hộ nhiệt tình của tất cả các cổ đông của Công ty.

Ban tổng giám đốc Công ty tin tưởng rằng với sự ủng hộ, đồng thuận và tin nhiệm của các cổ đông, HĐQT và CBCNV. Ban Tổng giám đốc sẽ hoàn thành tốt chức trách của mình để góp phần vào thành công chung của Công ty đáp ứng được niềm tin cùng sự kỳ vọng của CBCNV và các nhà đầu tư.

Một lần nữa, tôi xin thay mặt cho Ban tổng giám đốc, gửi đến các quý vị đại biểu, quý cổ đông, HĐQT và CBCNV Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. Ban Tổng giám đốc

Tổng giám đốc



Đình Văn Duẩn



**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần tư vấn Sông Đà.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà. Ban kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động năm 2017 như sau:

I – Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017:

I. Tình hình và nội dung hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Năm 2017, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch công tác và triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động của Công ty. Cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Ban điều hành, qua đó thường xuyên nắm bắt về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình triển khai thực hiện chủ trương định hướng và các chỉ tiêu đã được nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát đã tham gia đóng góp ý kiến thiết thực về các vấn đề cần lưu ý trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xem xét các tờ trình của Tổng giám đốc và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Xem xét tính hợp lý phù hợp theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành trong năm.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT và Điều lệ của Công ty.
- Xem xét việc ký kết và tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- Xem xét báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, sổ kế toán, tài liệu kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Hàng quý, lập báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu, thẩm định báo cáo tài chính.

đánh giá tình hình tài chính của Công ty qua việc phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản và đưa ra nhận xét kiến nghị của Ban kiểm soát.

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật.
- Trong năm, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp với nội dung chủ yếu để thống nhất báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông 2017, báo cáo của Ban kiểm soát hàng quý trình Hội đồng quản trị Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn được cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao. Năm 2017 Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào từ Cổ đông về hoạt động quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

II. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017:

1. Tình hình thực hiện các các chỉ tiêu chủ yếu:

Chúng tôi thống nhất các số liệu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty trình trước Đại hội. Cụ thể:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ HTKH năm
I	Tổng giá trị sản xuất kinh doanh	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
1	Giá trị tư vấn, thiết kế	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
3	Thí nghiệm	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Kế hoạch Tài chính				
1	Tổng Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp Ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.907	83%
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,86	6,96	102%

ST T	Chi tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ HTKH năm
-	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Khấu hao Tài sản cố định	10 ⁶ đ	880	635	72%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay Ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.309	155%
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	101%
10	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
-	Nợ vay Ngân hàng / Vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
III	Công tác đầu tư	10 ⁶ đ	10.921	2.596	24%
IV	Thu nhập Bình quân của người lao động	10 ⁶ đ	12,26	12,65	103%

- Năm 2017, Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: Giá trị sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận, Vốn chủ sở hữu và Thu nhập bình quân của người Lao động.
- Chỉ tiêu Nợ vay Ngân hàng vượt 55% so với Kế hoạch do Công ty vay bổ sung vốn lưu động để bù đắp số tiền 5,986 tỷ đồng đang ký quỹ tại Ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chưa đến kỳ giải tỏa.
- Chỉ tiêu nộp Ngân sách đạt 83% kế hoạch, do năm 2017 doanh thu hoạt động tư vấn trong nước chịu thuế GTGT 10% không đạt kế hoạch, trong khi giá trị khoan phun vượt kế hoạch chủ yếu thực hiện hợp đồng khoan phun chống thấm đập Thủy điện Nậm nghiệp tại Lào thuộc dịch vụ doanh thu không chịu thuế dẫn đến thuế GTGT phải nộp thấp hơn so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu đầu tư đạt 24% kế hoạch năm, do một số công trình, dự án chưa hoặc không triển khai theo kế hoạch nên Công ty không tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực dẫn đến các chỉ tiêu khấu hao tài sản cố định, nợ phải trả và tổng tài sản cũng không đạt kế hoạch.

Đánh giá chung:

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu đã được Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà thông qua. Đây là cố gắng rất lớn thể hiện sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng với sự nỗ lực của tập thể Cán bộ công nhân viên trong Đơn vị.

Chu

2. Tình hình thực hiện các nội dung khác của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ doanh nghiệp năm 2016: Công ty đã trích đúng, đủ các quỹ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã thanh toán xong cổ tức cho các cổ đông vào ngày 06/3/2018.
- Về việc lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương và thù lao của cán bộ quản lý theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

III. Thẩm tra báo cáo tài chính, số liệu kế toán:

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2017 :

DVT : đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
• Tổng tài sản	126.550.872.643	131.123.205.462
- Tài sản ngắn hạn	100.524.006.961	109.064.083.545
- Tài sản dài hạn	26.026.865.682	22.059.121.917
• Tổng nguồn vốn	126.550.872.643	131.123.205.462
- Nợ phải trả	74.975.316.308	79.795.065.191
- Vốn chủ sở hữu	51.575.556.335	51.328.140.271

2. Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
- Tổng doanh thu	86.824.755.875	73.918.326.965
- Tổng Chi phí	81.465.682.888	69.557.363.953
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.359.072.987	4.360.963.012
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	1.770.073.677	919.379.766
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.588.999.310	3.441.583.246

3. Nhận xét về công tác lập báo cáo tài chính:

- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác kế toán, lập luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính.

- Hệ thống tài khoản kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính đảm bảo phù hợp với chế độ Kế toán áp dụng cho Doanh nghiệp được ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán cho Doanh nghiệp, phù hợp với chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.
- Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Qua thẩm định, Ban kiểm soát thống nhất xác nhận báo cáo tài chính của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà tại ngày 31/12/2017 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty và phù hợp các quy định liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hiện hành.

4. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2016	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản / Tổng nợ)	Lần	1,69	1,64	0,04
- Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn)	Lần	1,52	1,56	-0,04
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	1,06	0,01
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn				
- Hệ số nợ / Tổng nguồn vốn	Lần	0,59	0,61	-1,61%
- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	Lần	1,45	1,55	-10,09%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Doanh thu thuần / Tổng tài sản	%	67,60%	55,57%	12,03%
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,87	1,63	0,25
- Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,09	0,91	0,18
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	4,20%	4,72%	-0,53%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	2,84%	2,62%	0,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn của sở hữu (ROE)	%	6,96%	6,71%	0,25%

Qua các chỉ tiêu phân tích tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cho thấy:

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán nhanh đều tăng so với năm trước, riêng chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước, song các chỉ tiêu đều > 1 cho thấy Công ty đảm bảo khả năng thanh toán.
- Tỷ trọng nợ phải trả trên Tổng nguồn vốn và Vốn chủ sở hữu thấp hơn năm trước cho thấy khả năng tự tài trợ của Công ty tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu = 1,45 đảm bảo ở mức an toàn.
- Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động tốt hơn so với năm trước: Chỉ tiêu doanh thu thuần / Tổng tài sản tăng 12,03%, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay các khoản phải thu đều tăng lên đã rút ngắn kỳ hạn của vòng quay hàng tồn kho và kỳ thu tiền bình quân so với năm trước.
- Nhóm chỉ tiêu đánh giá khả năng sinh lời vẫn được đảm bảo: Chỉ tiêu ROE và ROA đều tăng cho thấy khả năng thu hồi tài sản và thu hồi vốn chủ sở hữu đều tăng lên so với năm trước.

Qua việc phân tích các chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2017, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, tình hình huy động vốn ở mức an toàn và bảo toàn được vốn chủ sở hữu của các cổ đông.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty, trong năm 2017 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, góp phần quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017. Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều đạt được sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, có nội dung phù hợp chủ trương Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Ban hành đúng chức năng quyền hạn theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Tổng Giám đốc thực hiện triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng đã được nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
- Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ vững và nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn và thi công xây dựng.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định quản trị doanh nghiệp và quản lý kinh tế tài chính: Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế được đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, điều lệ tổ chức hoạt động và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty; Công ty quản lý và hạch

toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế nội bộ của công ty; Kế hoạch tài chính được lập trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh và phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo cho việc tổ chức và điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Công ty chủ động được nguồn vốn, đảm bảo dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước, người lao động và trả nợ đúng hạn; Hệ số khả năng thanh toán tương đối tốt, hệ số nợ hợp lý. Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác nghiệm thu, thanh toán, quyết toán thu hồi vốn, tuy nhiên tại thời điểm 31/12/2017 số kết dư công nợ phải thu khách hàng và hàng tồn kho vẫn còn lớn, cần phải cố gắng hơn nữa trong việc nỗ lực giảm số dư trong những năm tiếp theo.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được những kết quả khả quan, đảm bảo việc làm cho người lao động trong năm 2017 và có hợp đồng gói đầu sang năm 2018 với giá trị khoảng 60 tỷ đồng. Tuy nhiên sản lượng thực hiện của ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động tư vấn thiết kế chiếm tỷ trọng thấp nhất trong tổng sản lượng thực hiện năm 2017 của Công ty, cho thấy công tác tiếp thị, đấu thầu trong lĩnh vực này chưa đem lại kết quả cao.
- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp trong năm 2017 đã được Hội đồng quản trị chỉ đạo, triển khai và đạt được một số kết quả nhất định như: Hoàn thành công tác định biên nhân sự, đổi tên và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các Phòng nghiệp vụ của Công ty cho phù hợp, nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy. Hoàn thành công tác thoái vốn tại Công ty TNHH Kỹ thuật Việt nam - Canada. Tuy nhiên chưa thực hiện xong việc sắp xếp lại mô hình tổ chức của các Đơn vị trực thuộc, công tác định biên nhân sự tại một số đơn vị còn triển khai chậm, công tác thoái vốn tại Công ty CP Đầu tư thương mại Sông Đà và Công ty CP Đầu tư phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà chưa thực hiện được do gặp khó khăn trong việc tìm kiếm đối tác.
- Trong năm Công ty đã ban hành sửa đổi, bổ sung được 8 quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Doanh nghiệp. Song còn một số quy chế chưa được ban hành như quy chế quản trị rủi ro và quy trình quản trị rủi ro phục vụ công tác quản lý trong các lĩnh vực chuyên môn, quy chế giao khoán nội bộ và quy chế lương cần được sửa đổi bổ sung kịp thời.

3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc :

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc Doanh nghiệp: Sắp xếp tổ chức lại các Đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình sản xuất thực tế, tuyển chọn xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và các bộ kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Doanh nghiệp. Tiếp tục lập phương án thoái vốn các khoản đầu tư còn lại.
- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, tạo cơ sở để quản trị doanh nghiệp hiệu quả.

- Giá trị công nợ phải thu và hàng tồn kho lớn tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính, đề nghị Công ty quan tâm hơn nữa công tác thu hồi vốn và công nợ, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền cho sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, Cổ đông và Người lao động.
- Thường xuyên chỉ đạo việc rà soát, phân loại tuổi nợ, tính toán cân đối nguồn tài chính để trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi cho phù hợp, đảm bảo an toàn cho các kỳ tài chính tiếp theo.
- Đề nghị Công ty phát huy hơn nữa trong công tác tiếp thị, đấu thầu, liên danh, liên kết mở rộng thị trường, đặc biệt các ngành nghề truyền thống là tư vấn thiết kế và thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng.

III. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018.

- Thường xuyên giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;
- Kiểm soát việc ban hành, tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT; Tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định của Ban lãnh đạo.
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và tình hình triển khai thực hiện của Ban Tổng giám đốc.
- Thẩm tra báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm. Thực hiện kiểm tra tình hình SXKD, công tác tài chính kế toán tại Cơ quan Công ty và Đơn vị khi thấy cần thiết.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban Công ty. Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban trong công ty.
- Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng công ty kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể từng quý thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp thực hiện.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua ! 

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN



Bùi Thị Kim Khánh

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Lưu BKS.

Số: 31 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, trả cổ tức năm 2017 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2017 số 32 NQ/2017/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017,
- Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 08/8/2017 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của CTCP Tư vấn Sông Đà đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2017 và phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bao gồm:
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
 - Báo cáo của kiểm toán độc lập.
 - Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017.
 - Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017.
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017.
 - Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017

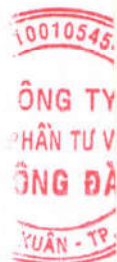
(Có báo cáo chi tiết đính kèm)



2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: 10³ đồng

TT	TÊN CHỈ TIÊU	TH NĂM 2017
I	TÀI SẢN	126.550.873
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100.524.007
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.718.199
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	64.697.291
2	Hàng tồn kho	29.570.811
3	Tài sản ngắn hạn khác	537.706
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	26.026.866
1	Các khoản phải thu dài hạn	18.412.130
2	Tài sản cố định	4.307.176
3	Tài sản dở dang dài hạn	934.746
4	Đầu tư tài chính dài hạn	2.164.376
5	Tài sản dài hạn khác	208.442
II	NGUỒN VỐN	126.550.873
A	NỢ PHẢI TRẢ	74.975.316
1	Nợ ngắn hạn	66.232.559
2	Nợ dài hạn	8.742.757
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	51.575.556
1	Vốn chủ sở hữu	51.575.556
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
A	DOANH THU	86.824.757
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	85.548.334
2	Doanh thu hoạt động tài chính	362.878
3	Thu nhập khác	913.545
B	TỔNG CHI PHÍ	81.465.683
1	Giá vốn hàng bán	68.815.045
2	Chi phí tài chính	417.339
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.321.016
4	Chi phí khác	1.912.283
C	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	5.359.073
D	THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	1.770.074
E	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	3.588.999



3. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và trả cổ tức năm 2017:

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	5.359.072.987
2	Thuế TNDN phải nộp	1.770.073.677
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (100%)	3.588.999.310
4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,18%)	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối (95,82%)	3.438.999.310
6	Trích lập các quỹ	829.289.310
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (2,79% LNST)	100.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20,3%LNST)	729.289.310
7	Lợi nhuận còn lại	2.609.971.000
8	Vốn điều lệ	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	2.609.971.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017	10%

4. Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018:

Sau khi tham khảo ý kiến của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần tư vấn Sông Đà.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Mạnh

Số: 32 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO

V/v: Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 141/TCT-TCKT ngày 24/01/2018 của Tổng công ty Sông Đà về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà về việc quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2017:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%HT năm 2017
A	KẾ HOẠCH SXKD				
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,3	6,2	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,5	13,8	102%

-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,9	7,0	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,6	2,8	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0	15,1	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	25%
9	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
10	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	101%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	80%
-	Nợ vay NH/vốn chủ sở hữu	Lần	0,10	0,16	154%
13	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	19%
C	THU NHẬP BQ NG/THÁNG	10⁶đ	12,26	12,65	103%

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện SXKD năm 2017:

Năm 2017 tiếp tục là một năm khó khăn đối với Công ty, tuy nhiên với tinh thần tập thể đoàn kết, cán bộ, nhân viên và người lao động đã cố gắng nỗ lực và đã đạt được kết quả như sau:

2.1 Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt: 89,26 tỷ đồng/kế hoạch 85,60 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch năm.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt động khác) năm 2017 đạt: 86,82 tỷ đồng/kế hoạch 81,66 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách: 7,99 tỷ đồng/kế hoạch 9,68 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm.
- Tổng giá trị lợi nhuận trước thuế: 5,359 tỷ đồng/kế hoạch 4,368 tỷ đồng bằng 123% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân CBCNV/tháng đạt: 12,65 triệu đồng/người/tháng, đạt 103% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) 10%.

2.2 Đánh giá những mặt đã làm được và một số hạn chế còn tồn tại:

* Những mặt đã làm được:

- Thực hiện theo đúng các nội dung tại nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua. Trong năm 2017 Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đã đề ra.

- Đảm bảo sự ổn định, thông suốt trong cả năm 2017 về công ăn việc làm, tạo sự phấn khởi tin tưởng của CBCNV đối với Công ty. Việc làm cho năm 2018, Công ty đã có việc làm do tiếp tục thực hiện các hợp đồng từ năm 2017 chuyển sang với giá trị khoảng 60 tỷ đồng tương đương 67% giá trị kế hoạch năm 2018.
- Đảm bảo kế hoạch tài chính và cân đối dòng tiền phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ đối với Nhà nước và người LĐ.
- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật của Công ty đảm bảo kết quả SXKD theo kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua.
- Thực hiện tốt các cam kết với khách hàng, từng bước giữ ổn định và nâng cao hơn nữa thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, lĩnh vực khảo sát, khoan phun và thí nghiệm xây dựng.
- Đảm bảo sự đoàn kết thống nhất trong ban lãnh đạo Công ty và sự đồng lòng quyết tâm của toàn thể CBCNV.

*** Những hạn chế còn tồn tại:**

Bên cạnh những việc đã làm được, Công ty còn một số hạn chế và tồn tại:

- Tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm: Do thị trường cạnh tranh khốc liệt, do đó việc làm đối với công tác Tư vấn thiết kế và thí nghiệm còn thiếu, chưa ổn định.
- Nghiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ: Năm 2017 Công ty đã cố gắng nỗ lực trong công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn. Tuy nhiên giá trị công nợ, dờ dang còn lớn như một số Công trình: Sêkaman3, Đồng Nai 5, Lai châu...; Một số công trình đang quyết toán có giá trị công nợ lớn như: Nậm chiến, Đăkđrinh....
- Đầu tư và sửa chữa nhà G9: Sửa chữa nhà G9 Công ty đã và đang thực hiện, tuy nhiên việc triển khai thực hiện còn chậm.
- Thoái vốn: Chưa thực hiện xong thoái vốn các Công ty (Công ty CP phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sông Đà, Công ty cổ phần cao su Phú Riềng – Kratie) theo đúng kế hoạch do dự án cần phải rà soát kỹ về hồ sơ pháp lý; việc thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn do không có đối tác quan tâm.
- Quản lý chi phí và tiết kiệm chi phí: Các chi phí cần có sự kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, kịp thời hơn nữa nhằm giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả trong SXKD của Công ty.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

3.1 Đánh giá công tác quản lý Công ty trong năm 2017:

- Trong năm 2017, đã thực hiện rà soát, sửa đổi và ban hành bổ sung các quy định quản trị, đề hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột suất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.

3.2 Hoạt động của HĐQT năm 2017:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch	02/02	100%	
	Ông: Phạm Văn Mạnh		05/05	100%	
2	Ông: Đinh Văn Duẩn	TV HĐQT, TGD	07/07	100%	
3	Ông: Nguyễn Đại Thụ	TV HĐQT, P.TGD	02/02	100%	
	Ông: Nguyễn Văn Hoàng		05/05	100%	
4	Ông: Cù Văn Vinh	TV HĐQT, GD CN	07/07	100%	
5	Ông: Phạm Anh Đức	TV HĐQT	07/07	100%	

3.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Mỗi Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm vụ riêng của mình và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc đó.
- Giúp việc cho Hội đồng quản trị là các Phòng ban chức năng Công ty và thư ký Công ty.

3.4 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành:

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	03/01/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng gói thầu số 03: GĐ 2 phần chi phí xây dựng - DA đầu tư sửa nhà G9 Công ty
2	02/QĐ-HĐQT	09/01/2017	Phê duyệt ủy quyền ký kết hợp đồng tín dụng, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
3	03/NQ-HĐQT	09/01/2017	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ và nội dung phụ lục khoán chi phí chung - CT Nậm Theun 1
4	06/QĐ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt Quy chế thanh toán chi phí chung khối văn phòng Công ty
5	07/NQ-HĐQT	23/01/2017	Thông qua phương án thanh toán chi phí chung 09 tháng đầu năm 2016
6	08/NQ-HĐQT	25/01/2017	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017
7	10/NQ-HĐQT	14/02/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 01/2017
8	11/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Phê duyệt Quy định phân cấp quản lý, lưu trữ, sử dụng hồ sơ tài liệu kỹ thuật các công trình xây dựng của Công ty
9	12/QĐ-HĐQT	14/02/2017	Phê duyệt Quy định quản lý xe máy, thiết bị của Công ty

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
10	14/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua bổ nhiệm Trưởng ban Tư vấn giám sát Công trình thủy điện Nho Quế 1
11	15/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - Công trình thủy điện Bảo Lâm 2A
12	16/NQ-HĐQT	02/03/2017	Thông qua PA thanh toán năm 2016 và dự toán chi phí giá thành năm 2017 công tác khoan phun gia cố đập chính - DA thủy điện Nam Ngiep 1
13	17/QĐ-HĐQT	02/03/2017	Phê duyệt quyết toán chi phí quản lý doanh nghiệp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2016
14	19/QĐ-HĐQT	15/03/2017	Phê duyệt Quy chế phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban TGD Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
15	20/QĐ-HĐQT	24/03/2017	Hiệu chỉnh chức năng, nhiệm vụ và tổ chức lại hoạt động của Tổ chứng khoán Công ty
16	21/NQ-HĐQT	31/03/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 03/2017
17	22/NQ-HĐQT	11/04/2017	Thông qua, chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội và thông báo mời họp ĐHCĐ thường niên năm 2017
18	28/QĐ-HĐQT	13/04/2017	Phê duyệt Quy định trình tự lập và luân chuyển chứng từ kế toán của Công ty
19	29/QĐ-HĐQT	13/04/2017	Phê duyệt nội dung hợp đồng tư vấn gói thầu Lập báo cáo NCKT, TKKT, TDT- CTTĐ Bảo Lạc B
20	30/NQ-HĐQT	13/04/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo...CTTĐ Mường Lầm
21	34/NQ-HĐQT	27/04/2017	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT
22	35/QĐ-HĐQT	27/04/2017	Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT Công ty
23	36/QĐ-HĐQT	28/04/2017	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
24	37/NQ-HĐQT	09/05/2017	Thuê tư vấn định giá cổ phần/phần vốn góp và tư vấn chào bán, chuyển nhượng cổ phần/phần vốn góp phục vụ công tác thoái vốn
25	38/NQ-HĐQT	18/05/2017	Nhượng bán căn hộ số 1804A - DA Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, chung cư Sông Đà, Hà Đông
26	39/QĐ-HĐQT	18/05/2017	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - DA cải tạo trụ sở Công ty
27	40/QĐ-HĐQT	18/05/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật VN - Canada tại thời điểm 31/12/2016
28	41/QĐ-HĐQT	24/05/2017	Phê duyệt nội dung Hợp đồng dịch vụ tư vấn chào bán cổ phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
29	42/QĐ-HĐQT	29/05/2017	Phê duyệt kế hoạch tổ chức nghỉ mát năm 2017
30	43/NQ-HĐQT	29/05/2017	Chấp thuận vay lương tháng 4/2017 để trả cán bộ công nhân viên Công ty
31	44/QĐ-HĐQT	31/05/2017	Phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà cho năm tài chính 2017
32	45/NQ-HĐQT	31/05/2017	Thông qua nội dung hợp đồng khoán nội bộ công tác khảo sát giai đoạn nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật Công trình thủy điện Bảo Lạc B

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
33	47/NQ-HĐQT	07/06/2017	Thông qua dự toán chi phí QLDN năm 2017
34	48/QĐ-HĐQT	07/06/2017	Phê duyệt dự toán chi phí QLDN năm 2017
35	49/QĐ-HĐQT	20/06/2017	Thành lập Hội đồng chỉ đạo xử lý kiểm kê 0h ngày 01/07/2017
36	50/QĐ-HĐQT	15/06/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Hà Nội
37	51/NQ-HĐQT	22/06/2017	Thông qua kết quả xác định giá trị DN và giá chào bán phần vốn góp của Công ty CP Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
38	52/QĐ-HĐQT	22/06/2017	Phê duyệt kết quả xác định giá trị DN và giá chào bán phần vốn góp của Công ty CP Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
39	53/NQ-HĐQT	25/06/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo... Dự án thủy điện Xuân Khao
40	55/NQ-HĐQT	29/06/2017	Thông qua phương án chào bán phần vốn góp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
41	56/QĐ-HĐQT	29/06/2017	Phê duyệt phương án chào bán phần vốn góp của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
42	57/NQ-HĐQT	04/07/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo... Dự án thủy điện Nam Ngiep 1
43	58/NQ-HĐQT	07/07/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 07/2017
44	60/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt nội dung HĐ thầu phụ thi công khoan phun chống thấm đập chính - DA Nam Ngiep 1
45	62/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD, thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
46	64/QĐ-HĐQT	24/07/2017	Phê duyệt nội dung HĐ tư vấn và thông qua nội dung HĐ khoán nội bộ DATĐ Xuân Khao
47	68/QĐ-HĐQT	26/07/2017	Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hoàng giữ chức Phó TGĐ Công ty
48	71/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt đổi tên các phòng chức năng Công ty
49	72/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt chức năng nhiệm vụ các phòng Công ty
50	74/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt quy chế phân cấp tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên Công ty
51	76/QĐ-HĐQT	01/08/2017	Phê duyệt PA nhượng bán căn hộ số 1804A DA tòa nhà hỗn hợp văn phòng CCCC SĐ - Hà Đông
52	80/QĐ-HĐQT	08/08/2017	Phê duyệt Quy chế Tài chính của Công ty
53	81/NQ-HĐQT	09/08/2017	Thông qua cơ chế tổ chức thực hiện HĐ và nội dung HĐ khoán nội bộ - DA Nam Ngiep 1
54	82/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tư vấn 3
55	83/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tây Bắc
56	84/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Tuyên Quang
57	85/QĐ-HĐQT	16/08/2017	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Khai thác và kinh doanh tài nguyên nước

TT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
58	87/NQ-HĐQT	14/08/2017	Thông qua nội dung HĐ khoán nội bộ - Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Mỹ Đình
59	88/QĐ-HĐQT	14/08/2017	Phê duyệt nội dung HĐ tư vấn - Dự án đầu tư xây dựng cảng cạn ICD Mỹ Đình
60	90/QĐ-HĐQT	14/08/2017	Phê duyệt thanh lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ của Công ty
61	91/NQ-HĐQT	16/08/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - Công trình thủy điện Hùng Lợi 1
62	92/QĐ-HĐQT	21/08/2017	Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà
63	93/NQ-HĐQT	25/08/2017	Miễn nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tư vấn 2
64	94/NQ-HĐQT	25/08/2017	Công tác cán bộ tại Công ty CP đầu tư và thương mại Sông Đà
65	95/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Giao đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty CP đầu tư và thương mại Sông Đà
66	96/NQ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua bổ nhiệm các chức danh do thay đổi tên gọi các phòng chức năng Công ty
67	98/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua kết quả chào bán chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
68	99/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt nội dung HĐ chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn kỹ thuật Việt Nam - Canada
69	101/NQ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt khen thưởng đột xuất cho tập thể trong Công ty
70	102/NQ-HĐQT	25/08/2017	Thông qua tham gia thương thảo gói thầu TKBVTC khoang lắp đặt (Big chamber) của hầm áp lực cao (high pressure tunnel) CT Nam Theun 1
71	104/QĐ-HĐQT	25/08/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
72	107/QĐ-HĐQT	31/08/2017	Phê duyệt nội dung bổ sung hợp đồng số 01 của Hợp đồng thầu phụ số 245/2017/HĐTP/SĐ5-SDCC ngày 05/7/2017 - DA Nam Ngiep 1
73	109/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt mua xe phục vụ SXKD của Công ty
74	111/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt "Bổ sung Quy chế phân cấp quản lý Hợp đồng của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà"
75	112/NQ-HĐQT	11/09/2017	Công tác cán bộ tại Chi nhánh Tây Bắc
76	114/QĐ-HĐQT	11/09/2017	Phê duyệt phương án thanh lý tài sản và công cụ dụng cụ của Công ty
77	115/NQ-HĐQT	26/09/2017	Công tác cán bộ
78	116/NQ-HĐQT	29/09/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo...CTTD Nam Theun 1
79	117/NQ-HĐQT	03/10/2017	Phê duyệt kinh phí chi quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu 2017
80	118/NQ-HĐQT	10/10/2017	Nghị quyết họp HĐQT tháng 10/2017
81	119/QĐ-HĐQT	10/10/2017	Phê duyệt "Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà"
82	120/NQ-HĐQT	09/10/2017	Cầm cố thế chấp tài sản xe oto Toyoto Fotuner V
83	122/QĐ-HĐQT	16/10/2017	Phê duyệt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2017-2021 của

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
			Công ty
84	125/QĐ-HĐQT	10/11/2017	Phê duyệt vay vốn và ủy quyền ký kết HĐTD thế chấp, vay vốn bảo lãnh và các chứng từ khác liên quan đến việc vay vốn, giao dịch với Ngân hàng
85	125A/NQ-HĐQT	13/11/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - DA nhà máy thủy điện Long Tạo
86	126/NQ-HĐQT	23/11/2017	Thông qua báo cáo của NDDPV của SDCC tại SODIC về thông qua nội dung ĐHCĐ bất thường năm 2017
87	128/NQ-HĐQT	11/12/2017	Phê duyệt chỉ thưởng cho bộ máy lãnh đạo quản lý điều hành Công ty năm 2016
88	129/NQ-HĐQT	18/12/2017	Thành lập Hội đồng xử lý kiểm kê 0h ngày 01/01/2017
89	130/NQ-HĐQT	18/12/2017	Thông qua bổ nhiệm cán bộ tại Chi nhánh TV2
90	131/NQ-HĐQT	29/12/2017	Thông qua chủ trương tham gia thương thảo - Công trình thủy điện Bảo Lạc A

3.5 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Trong năm 2017, HĐQT quản lý Công ty và thực hiện các chức trách nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Thường xuyên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành các cấp, hàng quý họp với Ban Tổng giám đốc điều hành để kiểm điểm việc thực hiện SXKD trong quý, kế hoạch SXKD quý tiếp theo và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định do HĐQT đã ban hành.
- HĐQT phối hợp với Ban kiểm soát chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động SXKD, tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tôn trọng và đảm bảo quyền của cổ đông, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các thành phần có liên quan khác trong xã hội.
- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc có thể được thực hiện theo một hoặc nhiều cách thức khác nhau như:
 - + Thông qua trao đổi, thảo luận, chất vấn giữa HĐQT và Ban TGD.
 - + Thông qua các báo cáo chi tiết, đầy đủ, kịp thời của Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.
 - + Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban giám đốc điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - + Trực tiếp chỉ đạo và góp ý với Ban giám đốc điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
A	KẾ HOẠCH SXKD		

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	89.600
-	Khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
-	Tư vấn dự án, giám sát và thiết kế	10 ⁶ đ	29.400
-	Tư vấn kiểm tra vật liệu, chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	LN cận biên (LN trước thuế/Doanh thu)	%	5,8
-	LN sau thuế /VĐL	%	15,3
-	LN sau thuế/VCSH	%	7,8
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn Điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Hệ số phải trả/VCSH	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	10
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10 ⁶ đ	5.058

2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2018:

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc Công ty, định biên sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc đảm bảo hợp lý, tinh gọn; triển khai thực hiện các giải pháp để nâng cao năng suất lao động hơn nữa.
- Tiếp tục nỗ lực và cố gắng hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2018 và các năm tiếp theo. Phối hợp với Ban đấu thầu TCT Sông Đà để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề chính của Công ty. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, tinh chuyên nghiệp trong công tác tư vấn để giữ vững và nâng cao hơn nữa uy tín của Công ty với khách hàng.
- Nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát thiết kế theo hướng hiện đại.
- Phấn đấu hoàn thành thoái vốn tại các đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sông Đà; Công ty cổ phần phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà và Công ty cổ phần cao su Phú Riềng-Kratie ủy thác qua TCT Sông Đà. Rà soát, tập hợp hoàn thiện hồ sơ các dự án Công ty đã tham gia hiện chưa thoái vốn xong; có các biện pháp quản lý hiệu quả.

- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp; quản lý chặt chẽ sát sao công nợ, tạm ứng cá nhân.
- Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí sản xuất và chi phí quản lý: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng, xe, điện, nước, văn phòng phẩm vv... tăng cường các giải pháp quản lý chi phí sản xuất.
- Hàng quý tổ chức đánh giá, phân tích hoạt động kinh doanh từ Công ty đến các đơn vị, xí nghiệp để có giải pháp xử lý kịp thời các tồn tại phát sinh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận: *mm*

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Mạnh

Số: 33 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017
và phương án năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Nghị định số 51/2013/NĐ-CP, ngày 14/5/2013 của Chính phủ về Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên HĐQT hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Nghị quyết số 32/NQ/2017/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà năm 2018;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán chi phí trả lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và phương án chi trả năm 2018, cụ thể như sau:

I. Thực hiện năm 2017:

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ/2017/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà: khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty bằng lợi nhuận kế hoạch Lương và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng tối đa như sau:

Đơn vị: Đồng

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000		
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		27.000.000	
3	Tổng giám đốc		25.000.000	
4	Phó tổng giám đốc		18.000.000	

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng	Mức lương/tháng	Ghi chú
5	Kế toán trưởng		17.000.000	
6	Thành viên HĐQT	4.000.000		
7	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000	
8	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Khi quyết toán tiền lương và thu lao thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Căn cứ số liệu kiểm toán năm 2017, Công ty đã hoàn thành 100% kế hoạch SXKD, theo Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua nên thù lao trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty là:

TT	Chức danh	Quyết toán lương, thù lao năm 2017	
		Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức lương (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		27.000.000
3	Thành viên HĐQT	4.000.000	
4	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000
5	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000	



II. Phương án năm 2018:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức phụ cấp (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		6.000.000	
3	Thành viên độc lập HĐQT			6.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
5	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Mạnh





DỰ THẢO

CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

Số: /NQ/2018/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà được ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/04/2017;

Căn cứ Biên bản số /BB/2018/ĐHĐCĐ ngày 10/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà thông qua một số nội dung như sau:

1. Thực hiện SXKD năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % HTKH
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	85.600	89.266	104%
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	21.245	34.991	165%
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	35.495	26.564	75%
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	28.860	27.711	96%
II	Kế hoạch tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	81.665	86.825	106%
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	77.297	81.466	105%
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	9.688	7.997	83%
4	Lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	4.368	5.359	123%
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	3.519	3.589	102%
5	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,35	6,17	115%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	13,48	13,75	102%
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,86	6,96	101%
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,59	2,84	109%
6	Tổng tài sản và khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ			

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % HTKH
-	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	880	635	72%
-	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	16,0	15,11	94%
7	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	92.655	74.975	81%
8	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	5.357	8.308	155%
-	Vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	0	6.999	
-	Vay trung, dài hạn	10 ⁶ đ	5.357	1.309	
9	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.328	51.576	100%
10	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097	26.097	100%
11	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	135.700	126.551	93%
12	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10	10	100%
13	Hệ số nợ				
-	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,81	1,45	81%
-	Nợ vay ngân hàng/vốn chủ sở hữu	Lần	0,104	0,16	154%
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	10.921	2.596	24%
-	Đầu tư cải tạo trụ sở Công ty	10 ⁶ đ		500	
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	10.921	2.096	
IV	Thu nhập bq lao động/tháng	10⁶đ	12,26	12,65	103%

2. Kế hoạch SXKD năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	89.600
-	Giá trị khảo sát, khoan phun	10 ⁶ đ	40.500
-	Giá trị tư vấn lập dự án, thiết kế, tư vấn giám sát	10 ⁶ đ	29.400
-	Giá trị tư vấn kiểm tra vật liệu, đánh giá chất lượng công trình	10 ⁶ đ	19.700
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	85.656
2	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	13.793
3	Lợi nhuận		
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	5.000
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	4.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên	%	5,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,3
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,8
5	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	51.547
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	26.097
7	Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,63
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10
III	Kế hoạch đầu tư	10⁶đ	5.058
-	Đầu tư nâng cao năng lực	10 ⁶ đ	5.058

3. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán gồm các chỉ tiêu chủ yếu sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị đến ngày 31/12/2017
I	Tổng tài sản	10³ đồng	126.550.873
A	Tài sản ngắn hạn	10³ đồng	100.524.007
1	Tiền và các khoản trong đương tiền	10 ³ đồng	5.718.199
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	10 ³ đồng	64.697.291
3	Hàng tồn kho	10 ³ đồng	29.570.811
4	Tài sản ngắn hạn khác	10 ³ đồng	537.706
B	Tài sản dài hạn	10³ đồng	26.026.866
1	Các khoản phải thu dài hạn	10 ³ đồng	18.412.130
2	Tài sản cố định	10 ³ đồng	4.307.176
3	Tài sản dở dang dài hạn	10 ³ đồng	934.746
4	Đầu tư tài chính dài hạn	10 ³ đồng	2.164.376
5	Tài sản dài hạn khác	10 ³ đồng	208.442
II	Tổng nguồn vốn	10³ đồng	126.550.873
A	Nợ phải trả	10³ đồng	74.975.316
1	Nợ ngắn hạn	10 ³ đồng	66.232.559
2	Nợ dài hạn	10 ³ đồng	8.742.757
B	Vốn chủ sở hữu	10³ đồng	51.575.556
1	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đồng	51.575.556
III	Kết quả kinh doanh		
A	Doanh thu	10³ đồng	86.824.757
1	Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp dịch vụ	10 ³ đồng	85.548.334
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đồng	362.878
3	Thu nhập khác	10 ³ đồng	913.545
B	Tổng chi phí	10³ đồng	81.465.683
1	Giá vốn hàng bán	10 ³ đồng	68.815.045
2	Chi phí tài chính	10 ³ đồng	417.339
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 ³ đồng	10.321.016
4	Chi phí khác	10 ³ đồng	1.912.283
C	Tổng lợi nhuận trước thuế	10³ đồng	5.359.073
D	Thuế thu nhập Doanh nghiệp	10³ đồng	1.770.074
E	Lợi nhuận sau thuế	10³ đồng	3.588.999

(Chi tiết cụ thể tại báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam số 574/VN1A-HN-BC ngày 13/03/2018)

4. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	đồng	5.359.072.987
2	Thuế TNDN phải nộp	đồng	1.770.073.677
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN (100%)	đồng	3.588.999.310
4	Thưởng cho Ban quản lý, điều hành (4,18%)	đồng	150.000.000
5	Lợi nhuận phân phối (95,82%)	đồng	3.438.999.310
6	Trích lập các quỹ	đồng	829.289.310
6.1	Quỹ Đầu tư phát triển (2,79%LNST)	đồng	100.000.000
6.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20,3%LNST)	đồng	729.289.310
7	Lợi nhuận còn lại	đồng	2.609.971.000
8	Vốn điều lệ	đồng	26.097.100.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	đồng	2.609.971.000
10	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017	%	10%

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty:

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như đã trình bày tại Đại hội.

8. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty:

8.1 Quyết toán lương, thù lao năm 2017:

Thông qua quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà như sau:

TT	Chức danh	Quyết toán lương, thù lao năm 2017		Ghi chú
		Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức lương (đồng/tháng)	
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	6.000.000		
2	Chủ tịch HĐQT chuyên trách		27.000.000	
3	Thành viên HĐQT	4.000.000		
4	Trưởng BKS chuyên trách		17.000.000	
5	Thành viên ban kiểm soát	3.000.000		

8.2 Kế hoạch lương, thù lao và phụ cấp năm 2018:

- Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương, thù lao và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Mức lương (đồng/tháng)	Mức thù lao (đồng/tháng)	Mức phụ cấp (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	32.000.000		
2	Thành viên HĐQT		6.000.000	
3	Thành viên độc lập HĐQT			6.000.000
4	Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000		
5	Thành viên Ban kiểm soát		4.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

9. Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

9.1 Sửa đổi Điều lệ Công ty:

a) Thông qua sửa đổi “Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Điều lệ chi tiết kèm theo).

b) Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2017.

c) Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành.

9.2 Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

a) Thông qua “Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà” (Có Quy chế chi tiết kèm theo).

b) Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua và giao Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

Điều 2: Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ các nội dung trên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội này theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các phó Tổng giám đốc, Người đại diện phân vốn của Công ty tại các công ty con, Công ty liên kết, các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ nội dung triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCK HN;
- TTLKCK;
- Như điều 3;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu HĐQT, TCNS;

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: 34 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của CTCP Tư vấn Sông Đà

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà;
- Văn bản số 1613/TCT-TCNS ngày 12/10/2017 của Tổng công ty Sông Đà về việc thực hiện Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Thủ tướng Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
- Văn bản số 141/TCT-TCKT ngày 24/01/2018 của Tổng công ty Sông Đà về việc chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
- Nghị quyết số 27/NQ-HĐQT ngày 18/4/2018 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Ngày 06/06/2017 Chính phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

Công ty đã xây dựng “**Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**” và “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**” trên cơ sở Điều lệ mẫu đã được ban hành tại Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính. Để cấp có thẩm quyền xem xét thông qua, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty CP Tư vấn Sông Đà với nội dung sau:

I. Điều lệ Công ty:

1. Thông qua sửa đổi “**Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**” (Có Điều lệ chi tiết kèm theo).
2. Điều lệ này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua và thay thế cho Điều lệ đã được ban hành ngày 26/04/2017.
3. Giao người đại diện theo pháp luật của Công ty ký và ban hành.

II. Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

1. Thông qua “**Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà**” (Có Quy chế chi tiết kèm theo).
2. Quy chế này có hiệu lực áp dụng kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua và Giao Hội đồng quản trị Công ty ký và ban hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như kg;
- TV HĐQT, BKS;
- Tổ chứng khoán Cty;
- Trang Web Cty;
- Lưu: HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Mạnh

